

Số: 78 /KH-UBND

Ninh Thuận, ngày 28 tháng 02 năm 2018

## KẾ HOẠCH

### **Thực hiện hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận kỳ 2014-2018**

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Quyết định số 126/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thống nhất trong cả nước kỳ 2014-2018; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận kỳ 2014-2018, như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

##### **1. Mục đích**

a) Xác định nội dung các công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành, trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc tổ chức thực hiện hệ thống hóa văn bản trên địa bàn tỉnh kỳ 2014-2018.

b) Xác định cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị và địa phương trong việc tổ chức thực hiện hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

c) Tập hợp; kiểm tra lại kết quả rà soát văn bản và rà soát bổ sung; sắp xếp và công bố đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật và Tập hệ thống hóa văn bản còn hiệu lực, giúp công tác xây dựng, áp dụng, thi hành pháp luật được hiệu quả, thuận tiện, tăng cường tính công khai, minh bạch của hệ thống pháp luật.

##### **2. Yêu cầu**

a) Các cơ quan, đơn vị thực hiện hệ thống hóa xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm trong công tác năm 2018.

b) Nội dung công việc phải gắn với trách nhiệm, vai trò chủ động, tích cực của Sở Tư pháp, cơ quan giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản và các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản.

c) Phối hợp tổ chức thực hiện hệ thống hóa văn bản phải đảm bảo thường xuyên, hiệu quả giữa Sở Tư pháp với Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Ủy ban nhân dân cấp xã.

d) Xác định cụ thể thời gian hoàn thành công việc.

đ) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn có trách nhiệm hệ thống hóa văn bản, tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện các công việc theo đúng Kế hoạch.

## **II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI HỆ THỐNG HÓA VĂN BẢN**

### **1. Đối tượng hệ thống hóa văn bản**

Đối tượng hệ thống hóa văn bản là các văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực và văn bản quy phạm pháp luật được ban hành nhưng chưa có hiệu lực tính đến ngày 31/12/2018 thuộc trách nhiệm hệ thống hóa của các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm hệ thống hóa.

### **2. Phạm vi hệ thống hóa văn bản**

Phạm vi hệ thống hóa văn bản là tất cả các văn bản quy phạm pháp luật ban hành đến hết ngày 31/12/2018 qua rà soát xác định còn hiệu lực (bao gồm cả các văn bản được ban hành nhưng đến hết ngày 31/12/2018 chưa có hiệu lực) thuộc trách nhiệm rà soát, hệ thống hóa của các cơ quan theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

## **III. NỘI DUNG CÔNG VIỆC**

### **1. Xây dựng Kế hoạch hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2014-2018**

a) Cơ quan thực hiện: Các Sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân cấp xã.

b) Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp.

c) Thời gian hoàn thành: Tháng 02/2018.

### **2. Tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ rà soát, hệ thống hóa văn bản phục vụ hệ thống hóa văn bản kỳ 2014-2018**

a) Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp.

b) Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan.

c) Thời gian hoàn thành: Ngay sau khi Bộ Tư pháp tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ.

### **3. Tổ chức thực hiện hệ thống hóa văn bản**

a) Cơ quan thực hiện: Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Ủy ban nhân dân cấp xã.

b) Cơ quan phối hợp: Ban pháp chế Hội đồng nhân dân các cấp và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

c) Thời gian hoàn thành: *Tháng 01/2019.*

### **4. Công bố kết quả hệ thống hóa văn bản**

a) Cơ quan thực hiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

b) Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

c) Thời gian hoàn thành: Chậm nhất *ngày 01/3/2019.*

### **5. Báo cáo kết quả hệ thống hóa văn bản**

a) Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn.

b) Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

c) Thời gian hoàn thành:

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: Chậm nhất *ngày 15/3/2019.*

- Sở Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo chậm nhất *ngày 30/3/2019*.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Sở Tư pháp**

a) Chủ trì, làm đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Kế hoạch hệ thống hóa, tổng hợp, báo cáo kết quả hệ thống hóa kỳ 2014-2018 về Bộ Tư pháp để báo cáo tổng hợp kết quả hệ thống hóa văn bản thống nhất trong cả nước kỳ 2014-2018 theo đúng tiến độ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố kết quả hệ thống hóa văn bản theo điểm a khoản 6 Điều 167 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ đúng theo quy định.

b) Tổ chức tập huấn, hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố hệ thống hóa văn bản theo đúng quy định.

c) Theo dõi, đôn đốc các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch theo đúng tiến độ và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện.

##### **2. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh**

a) Tổ chức thực hiện việc hệ thống văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của cơ quan mình theo Điều 167 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (trong đó, văn bản còn hiệu lực để hệ thống hóa theo định kỳ gồm các văn bản trong Tập hệ thống hóa của kỳ 2009-2013 và các văn bản được ban hành trong kỳ 2014-2018, kể cả văn bản được ban hành trong kỳ hệ thống hóa hiện tại nhưng chưa có hiệu lực).

b) Gửi kết quả hệ thống hóa văn bản về Sở Tư pháp đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ, thời gian quy định.

##### **3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố**

a) Căn cứ Kế hoạch này, chỉ đạo Phòng Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan giúp Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng Kế hoạch và tiến hành tổ chức hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện ban hành để tổng hợp, báo cáo kết quả về Sở Tư pháp đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ theo quy định.

b) Hướng dẫn nghiệp vụ hệ thống hóa cho công chức tư pháp – hộ tịch cấp xã để thực hiện tốt công tác hệ thống hóa văn bản; đồng thời, tổng hợp kết quả hệ thống hóa văn bản do Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành về Sở Tư pháp theo quy định.

c) Theo dõi, đôn đốc Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc triển khai thực hiện kế hoạch theo đúng tiến độ và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố kết quả thực hiện Kế hoạch của cấp mình; công bố kết quả hệ thống hóa theo điểm a khoản 6 Điều 167 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

d) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng Kế hoạch và tổ chức thực hiện tốt công tác hệ thống hóa văn bản và gửi kết quả hệ thống hóa văn bản về Phòng Tư pháp các huyện, thành phố đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ. Công bố kết quả hệ thống hóa văn bản theo điểm a khoản 6 Điều 167 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

#### 4. Kinh phí thực hiện


a) Kinh phí thực hiện Kế hoạch hệ thống hóa văn bản được bố trí từ ngân sách nhà nước trong dự toán chi thường xuyên hằng năm và các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

b) Cơ quan được phân công chủ trì thực hiện các nhiệm vụ cụ thể quy định trong Kế hoạch này có trách nhiệm lập dự toán và sắp xếp, bố trí kinh phí bảo đảm việc triển khai hệ thống hóa văn bản.

c) Việc lập dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí cho công tác tổ chức triển khai thực hiện hệ thống hóa văn bản thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

d) Sở Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn các cơ quan, tổ chức thực hiện công tác hệ thống hóa văn bản kỳ 2014-2018 lập dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí cho công tác tổ chức triển khai thực hiện hệ thống hóa văn bản theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tư pháp) để xem xét, giải quyết./

Nơi nhận: 

- Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp); (báo cáo)
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Công an tỉnh;
- TT, HĐND các huyện, thành phố;
- UBND các huyện, thành phố;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- VPUB: LĐ;
- Lưu: VT, NC. ĐDM

**CHỦ TỊCH**



**Lưu Xuân Vĩnh**